

CÁC NỘI DUNG CHÍNH

- 1. Mục đích, yêu cầu**
- 2. Một số nét khái quát về hoạt động thông tin báo chí**
- 3. Nội dung thanh tra hoạt động thông tin báo chí**
- 4. Các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin báo chí, hình thức và mức phạt.**
- 5. Một số tình huống sai phạm từng xảy ra trong hoạt động thông tin báo chí**
- 6. Các sai phạm thường xảy ra trong hoạt động thông tin báo chí**
- 7. Một số khó khăn vướng mắc trong thực tiễn quản lý hoạt động thông tin báo chí**
- 8. Bài tập trắc nghiệm.**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về thông tin báo chí; giúp cơ quan thanh tra chuyên ngành hiểu, nắm rõ các nội dung thanh tra về thông tin báo chí, các phương pháp xác định hành vi vi phạm của cơ quan báo chí và áp dụng chế tài xử lý.

- Giúp lực lượng thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông tiếp cận với lĩnh vực mới, có thể chủ động thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý những sai sót của cơ quan báo chí để chấn chỉnh, giúp cơ quan báo chí phát huy những mặt mạnh, khắc phục khuyết điểm.

- Thông qua việc giới thiệu các trường hợp vi phạm điển hình, các tình huống thường xảy ra trong thực tiễn quản lý, để rút ra kinh nghiệm, biện pháp xử lý cũng như thái độ ứng xử phù hợp.

II. MỘT SỐ NÉT KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ

Báo chí ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân.

Như vậy, chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta là không có loại hình báo chí tư nhân, điều này được thể chế hóa bằng luật pháp. (trong quá trình mở cửa hội nhập, Nhà nước đã thực hiện nhiều cam kết với cộng đồng quốc tế, song với tầm quan trọng đặc biệt của lĩnh vực tư tưởng văn hóa đối với đất nước, chúng ta đã không cam kết về báo chí xuất bản). Ở nước ta, Báo chí có sự phát triển nhanh chóng về loại hình, đa dạng về hình thức thể hiện.

Theo thống kê, hiện nay cả nước có 687 cơ quan báo chí với 803 ấn phẩm, gồm 172 báo (TW: 71, địa phương 101), 448 tạp chí (TW: 352, địa phương 96), 67 đài phát thanh truyền hình (TW:2, địa phương: 65), 5 báo điện tử và 105 trang tin điện tử của các cơ quan báo chí; 1 hãng thông tấn quốc gia, ngoài chức năng là ngân hàng tin, cũng là cơ quan chủ quản của nhiều cơ quan báo chí. Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, các địa phương đều có cơ quan báo chí. Ngoài ra, còn rất nhiều các trang tin điện tử, blog mang nội dung thông tin báo chí không thống kê được... Thực tế, các trang tin điện tử rất khó kiểm soát do không biết rõ danh tính, do máy chủ đặt tại nước ngoài và đối tượng hoạt động ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Về loại hình, hiện nay báo chí có các loại hình: Báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, các loại hình báo chí hội tụ trên mạng. Như vậy, báo chí nước ta đã trở thành hệ thống thông tin đa phương tiện, làm tốt chức năng tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong thời gian qua báo chí không chỉ thông tin nhanh nhạy đầy đủ các mặt của đời sống xã hội trong nước và quốc tế, thực hiện tốt quyền thông tin và được thông tin của nhân dân, mà còn phát hiện, đề xuất, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật và chính sách phát triển kinh tế xã hội của nhà nước. Báo chí đã kịp thời phát hiện và biểu dương gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến, năng động và tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội và các hiện tượng tiêu cực khác, bèn bí điều tra đưa ra ánh sáng nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực lớn góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, có vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh tư tưởng, hướng dẫn dư luận, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, bảo vệ thể chế chính trị, đóng góp hiệu quả trong việc quảng bá ra thế giới hình ảnh Việt Nam đổi mới, năng động, an toàn và thân thiện. Báo chí có đóng góp lớn trong việc đáp ứng nhu cầu tinh thần của các tầng lớp nhân dân thông qua các tác phẩm có giá trị, tạo được động lực tinh thần, sự đoàn kết toàn dân và khơi dậy lòng tự hào dân tộc.

Thanh tra, kiểm tra là chức năng thiết yếu của quản lý Nhà nước, là phương thức đảm bảo pháp chế, tăng cường kỷ luật trong quản lý Nhà nước, thực hiện quyền dân chủ và công bằng xã hội. Như vậy, Thanh tra, kiểm tra rất quan trọng. Cũng giống các lĩnh vực khác, Thanh tra hoạt động thông tin báo chí được tổ chức theo hệ thống từ Bộ đến tỉnh, thành phố. Nhưng do tính chất đặc thù, hoạt động này triển khai không đồng đều ở mỗi cấp, chủ yếu tập trung ở cấp Trung ương và các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội. Thực tế cho thấy, Thanh tra, kiểm tra có vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đối với người làm công tác thanh tra, yêu cầu về năng lực, trình độ

đòi hỏi ở mức cao hơn, bên cạnh đó người làm thanh tra cũng phải có bản lĩnh vững vàng, có tâm trong công việc. Ai cũng biết, Bác Hồ đã dạy “Thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới”. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát không tách rời mà gắn bó chặt chẽ với những yêu cầu của việc thực hiện những nhiệm vụ của Nhà nước trong từng giai đoạn cách mạng, từng thời kỳ lịch sử của đất nước, thanh tra hoạt động thông tin báo chí cũng không nằm ngoài những tiêu chí đó.

III. NỘI DUNG THANH TRA HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ

1. Thanh tra việc thực hiện giấy phép hoạt động thông tin báo chí.

- Ấn phẩm chính.

- Ấn phẩm phụ (nếu có).

- Thực hiện quy định tăng trang, tăng kỳ, thay đổi mǎng sét, khuôn khổ, gộp số, mở thêm kênh, mở rộng phạm vi...

- Giấy phép thiết lập trang tin điện tử (trang thông tin điện tử tổng hợp)

- Giấy phép thực hiện quảng cáo (mới).

- Thay đổi giấy phép, thời hạn giấy phép.

2. Thanh tra công tác tổ chức, quy trình biên tập nội dung thông tin (*thận trọng vì không có quy định cụ thể về quy trình biên tập*).

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí.

- Việc thực hiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị cấp thẻ Nhà báo.

- Số lượng cán bộ, công nhân viên, cộng tác viên:

+ Biên chế.

+ Hợp đồng.

+ Nhà báo.

+ Phóng viên.

+ Cộng tác viên.

- Công tác tổ chức lực lượng cộng tác viên.

- Các nguồn tin và phương thức biên tập, kiểm chứng nội dung thông tin.

3. Thanh tra việc thực hiện tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí:

- Việc thực hiện quy định ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

- Việc thực hiện các quy định về những điều không được thông tin trên báo chí.

- Tính trung thực, khách quan trong hoạt động thông tin.

4. Thanh tra công tác quản lý tài chính báo chí: (*Chỉ thực hiện đối với cơ quan báo chí trực thuộc*).

- Cơ chế tài chính của cơ quan báo chí.

+ Hoạt động bằng kinh phí ngân sách cấp.

+ Cơ quan báo chí được giao tự chủ một phần về tài chính.

+ Cơ quan báo chí tự chủ hoàn toàn về tài chính.

- Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý nguồn thu (nghịệp vụ tài chính kế toán):

+ Ngân sách cấp.

- + Kinh phí do Nhà nước đặt hàng.
- + Bán báo, các ấn phẩm khác.
- + Nguồn thu từ hoạt động quảng cáo.
- + Các nguồn thu khác (tài trợ ...).
- Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chi (sổ sách, tài liệu, chứng từ...):
- + Chi hoạt động tác nghiệp.
- + Chi chế bản, in ấn.
- + Chi nhuận bút.
- + Chi hoa hồng quảng cáo.
- + Phí phát hành quảng cáo.
- + Các khoản chi khác.
- Việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:
- Cơ quan báo chí nêu rõ cơ chế hoạt động tài chính, quá trình thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

5. Thanh tra hoạt động quảng cáo trong hoạt động thông tin báo chí:

- Giấy phép thực hiện quảng cáo.
- Chấp hành quy định pháp luật về thời lượng quảng cáo.
- Chấp hành quy định pháp luật về phụ trương quảng cáo.
- Chấp hành pháp luật về số lần quảng cáo, đợt quảng cáo đối với mỗi sản phẩm quảng cáo.
- Chấp hành các quy định đối với sản phẩm cấm quảng cáo, hạn chế quảng cáo.
- Thực hiện các quy định pháp luật về quảng cáo các sản phẩm liên quan đến thuốc chữa bệnh, giống cây trồng...
- Thực hiện quy định pháp luật về quảng cáo trên bì 1, quảng cáo xen lẫn nội dung tin bài.
- Thực hiện quy định về dấu hiệu quảng cáo.

6. Thanh tra việc chấp hành quy định về chiếu phim Việt Nam trên truyền hình.

- Tỷ lệ thời lượng (30%).
- Tỷ lệ thời lượng dành cho trẻ em dưới 16 tuổi (5%).

7. Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về quyền tác giả trong hoạt động báo chí.

- Xác định rõ phạm vi tác phẩm báo chí được bảo hộ.
- Sử dụng tin bài từ các cơ quan báo chí khác.
- Dịch từ báo chí nước ngoài.
- Thu từ vệ tinh, từ các đài khác và phát lại.
- Lấy từ các nguồn trôi nổi trên thị trường phát trên mạng truyền hình...

8. Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về cải chính trên báo chí.
 - Thời gian, vị trí, chuyên mục
 - Đăng kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
9. Thanh tra việc chấp hành quy định về trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của lãnh đạo cơ quan báo chí.
 - Thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thời kỳ thanh tra.
 - Kết quả xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.
10. Thanh tra các vấn đề khác có liên quan:
 - Chấp hành quy định về lưu chiều báo chí.
 - Phương thức phát hành báo chí.
 - Thực hiện nhiệm vụ phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, nhiệm vụ kinh tế, đối ngoại.
 - Hoạt động liên doanh, liên kết trong xuất bản báo chí.
11. Thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin điện tử:
 - Thực hiện theo Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ.
 - Giấy phép hoạt động đối với trang thông tin điện tử tổng hợp.
 - Chấp hành các quy định về nội dung thông tin theo quy định pháp luật.
 - Chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan: Sở hữu trí tuệ, bí mật nhà nước, quảng cáo...
 - Xử lý vi phạm: theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ.
12. Thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động TVRO.
 - Đối tượng:
 - + Trong nước
 - + Nước ngoài
 - Giấy phép sử dụng
 - Phạm vi sử dụng theo giấy phép
 - Giấy chứng nhận đăng ký:
 - + Hãng truyền hình nước ngoài cung cấp bộ giải mã cho đại diện phân phối tại Việt Nam.
 - + Cơ quan, tổ chức đại diện phân phối tại Việt Nam.
 - + Cơ quan, tổ chức kinh doanh lắp đặt, sửa chữa TVRO
 - Thẩm quyền thanh tra, kiểm tra
 - + Thanh tra chuyên ngành thông tin truyền thông
 - + Hải quan
 - + Quản lý Thị trường

+ Công an

+ Biên phòng

- Xử lý vi phạm: Căn cứ vào Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ.

13. Thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động PayTV.

- Giấy phép

- Chấp hành quy định về các chương trình nước ngoài phát trực tiếp đến người xem (đối tượng rộng rãi) (giới hạn chương trình khoa học, thể thao).

- Chấp hành quy định về biên tập nội dung (bắt buộc).

- Chấp hành quy định về bản quyền.

- Xử lý vi phạm: theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ.

IV. CÁC HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT.

Xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin báo chí được quy định tại Nghị định số 56/2006/NĐ – CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa thông tin. Bao gồm các nhóm hành vi sau đây:

1. Nhóm hành vi liên quan đến giấy phép hoạt động thông tin báo chí

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- + Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép;
- + Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép;
- + Thay đổi trụ sở cơ quan báo chí mà không thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

(Được quy định tại Khoản 1, Điều 7)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi mà không có giấy phép. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 7)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- + Phát hành thông cáo báo chí, đăng phát bản tin trên màn hình điện tử, thiết lập trang tin điện tử trên Internet, lắp đặt TVRO mà không có giấy phép theo quy định;
- + Xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề, mở thêm kênh, tăng trang, thêm chương trình mà không có giấy phép;
- + Cung cấp dịch vụ thông tin Internet mà không có giấy phép.

(Được quy định tại Khoản 3, Điều 7)

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản báo in, báo điện tử, phát sóng phát thanh, truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 7)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

+ Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép.

+ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi Xuất bản đặc san, số phụ, số chuyên đề, mở thêm kênh, tăng trang, thêm chương trình mà không có giấy phép và hành vi xuất bản báo in, báo điện tử, phát sóng phát thanh, truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định. (Được quy định tại Khoản 5, Điều 7)

2. Nhóm hành vi liên quan đến quy định về trình bày sản phẩm thông tin báo chí.

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- + Không ghi đủ hoặc không ghi đúng những quy định về trình bày;

+ Trình bày trang 1, bìa 1 của báo, tạp chí, đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi không phù hợp với nội dung của sản phẩm thông tin báo chí;

+ Minh họa, rút tít không phù hợp nội dung thông tin, làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin.

(Được quy định tại Khoản 1, Điều 8)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu sản phẩm thông tin báo chí đối với hành vi Trình bày trang 1, bìa 1 của báo, tạp chí, đặc san, bản tin, tài liệu, tờ rơi không phù hợp với nội dung của sản phẩm thông tin báo chí và hành vi Minh họa, rút tít không phù hợp nội dung thông tin, làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

(Được quy định tại Khoản 2, Điều 8)

3. Nhóm hành vi liên quan đến nội dung thông tin.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Thực hiện cải chính không đúng các quy định về vị trí, diện tích, thời lượng, cỡ chữ;

+ Thực hiện không đúng các quy định về đăng lời phát biểu của tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 9)

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cải chính không đúng thời gian quy định. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 9)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Không cải chính theo quy định;

+ Không đăng, phát sóng kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin trên báo sai sự thật. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 9)

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc cải chính đối với hành vi Không cải chính theo quy định;

+ Buộc đăng, phát sóng đối với hành vi Không đăng, phát sóng kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin trên báo sai sự thật. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 9)

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Tiết lộ bí mật đòi tư khi chưa được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân của người đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

+ Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

+ Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân người đó, trừ các trường hợp tìm thân nhân của nạn nhân, ảnh của người đã bị khởi tố hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù giam, ảnh thông tin về các hoạt động tập thể;

+ Không thực hiện việc báo cáo, giải trình nội dung thông tin với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc báo cáo, giải trình không đúng thời hạn quy định. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 10)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu nhưng chưa nghiêm trọng;

+ Thông tin về những chuyện thần bí mà không có chú dẫn xuất xứ tư liệu.

(Được quy định tại Khoản 2, Điều 10)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Miêu tả tởm mi những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn trong các tin, bài viết, hình ảnh;

+ Đăng, phát tranh, ảnh kích dâm, khoả thân, hở thân thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

+ Truyền bá hủ tục, mê tín, dị đoan. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 10)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 10)

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Đăng, phát nội dung không được phép thông tin nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Đăng, phát lại các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu.

(Được quy định tại Khoản 5, Điều 10)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

+ Tịch thu sản phẩm thông tin báo chí, tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này;

+ Tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với nhà báo thực hiện hành vi hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

+ Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định Đăng, phát nội dung không được phép thông tin nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc Đăng, phát lại các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu. (Được quy định tại Khoản 6, Điều 10)

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi Tiết lộ bí mật đời tư khi chưa được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân của người đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc thân nhân người đó, trừ các trường hợp tìm thân nhân của nạn nhân, ảnh của người đã bị khởi tố hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù giam, ảnh thông tin về các hoạt động tập thể; Không thực

hiện việc báo cáo, giải trình nội dung thông tin với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc báo cáo, giải trình không đúng thời hạn quy định; Thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu nhưng chưa nghiêm trọng; Thông tin về những chuyện thần bí mà không có chú dẫn xuất xứ tư liệu; thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng. (Được quy định tại Khoản 7, Điều 10)

4. Nhóm hành vi liên quan đến cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quyền cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, công dân được quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 7 Luật Báo chí. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 11)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Cơ quan báo chí tự ý thêm bớt, cắt xén hoặc thể hiện sai ý của người trả lời phỏng vấn trên báo chí;

+ Cơ quan báo chí, nhà báo không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời phỏng vấn của người trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;

+ Cơ quan báo chí thêm, bớt, cắt xén làm sai nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng, phát trên báo chí.

(Được quy định tại Khoản 2, Điều 11)

5. Nhóm hành vi liên quan đến cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí.

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Cho người khác mượn thẻ nhà báo để hoạt động;

+ Sử dụng thẻ nhà báo của người khác để hoạt động;

+ Sử dụng thẻ nhà báo không đúng nhiệm vụ được giao.

(Được quy định tại Khoản 1, Điều 12)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo để can thiệp trái pháp luật hoặc cản trở hoạt động đúng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 12).

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật;

+ Huỷ hoại phương tiện hoạt động báo chí của nhà báo.

(Được quy định tại Khoản 3, Điều 12)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa, uy hiếp tính mạng nhà báo. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 12)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tức quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo để can thiệp trái pháp luật hoặc cản trở hoạt động đúng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. (Được quy định tại Khoản 5, Điều 12)

6. Nhóm hành vi liên quan đến hợp báo.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo mà không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng quy định về hợp báo đến cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 13)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Báo chí. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 13)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Tổ chức hợp báo mà không được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chấp nhận hoặc đã có lệnh đình chỉ;

+ Hợp báo có nội dung vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Luật Báo chí. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 13)

7. Nhóm hành vi liên quan đến lưu chiều sản phẩm thông tin báo chí.

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiều sản phẩm thông tin báo chí không đúng địa điểm, không đúng thời gian, không đúng số lượng, không đúng thủ tục theo quy định. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 14)

- Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lưu chiều sản phẩm thông tin báo chí. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 14)

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải nộp lưu chiều sản phẩm thông tin báo chí theo đúng quy định của pháp luật đối với 2 hành vi nêu trên. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 14)

8 Nhóm hành vi liên quan đến phát hành sản phẩm thông tin báo chí.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không ghi giá bán trên sản phẩm thông tin báo chí. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 15)

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc phát hành sản phẩm thông tin báo chí hợp pháp hoặc bán sản phẩm báo chí nhập khẩu trái phép. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 15)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phát hành các sản phẩm thông tin báo chí không có giấy phép xuất bản. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 15)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành các sản phẩm thông tin báo chí không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 15)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với hành vi phát hành các sản phẩm thông tin báo chí không có giấy phép xuất bản và hành vi phát hành các sản

phẩm thông tin báo chí không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành. (Được quy định tại Khoản 5, Điều 15)

9. Nhóm hành vi liên quan đến quyền tác giả sản phẩm thông tin báo chí.

- Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Kết nối truyền hình cáp mà không có hợp đồng với chủ sở hữu bản quyền.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Sao chép, nhân bản, xuất bản, tái bản tác phẩm viết để kinh doanh mà không có thoả thuận bằng văn bản với chủ sở hữu tác phẩm; (Được quy định tại Khoản 2, Điều 44)

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với 2 hành vi nêu trên. (Được quy định tại Khoản 7, Điều 44)

- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Trích dẫn tác phẩm của người khác đưa vào tác phẩm của mình mà không đề tên tác giả và nguồn gốc tác phẩm;

+ Trích dẫn tác phẩm làm sai lạc ý của tác giả. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 45)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Mạo danh tác giả hoặc thay đổi tên tác phẩm để nhân bản nhằm mục đích kinh doanh;

+ Thêm bớt hoặc làm thay đổi nội dung tác phẩm văn học, nghệ thuật mà không được sự đồng ý của tác giả. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 45)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi Mạo danh tác giả hoặc thay đổi tên tác phẩm để nhân bản nhằm mục đích kinh doanh; Thêm bớt hoặc làm thay đổi nội dung tác phẩm văn học, nghệ thuật mà không được sự đồng ý của tác giả. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 45)

- Phạt từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm phải trả tiền cho chủ sở hữu mà không trả tiền cho chủ sở hữu theo quy định (Được quy định tại Khoản 1, Điều 46)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Công bố, phổ biến lần đầu tác phẩm mà không có thoả thuận bằng văn bản với chủ sở hữu tác phẩm. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 46)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Phát sóng phim nhựa, phim video mà không có thoả thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tác phẩm. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 46)

Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm đối với các hành vi Phát sóng phim nhựa, phim video mà không có thoả thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tác phẩm (Được quy định tại Khoản 5, Điều 46)

10. Nhóm hành vi liên quan đến quảng cáo trong hoạt động thông tin báo chí.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Quảng cáo về kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ sinh lời mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 48)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo trong lĩnh vực y tế trái với quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ; (Quảng cáo thuốc và nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, dụng cụ, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế và quảng cáo thực phẩm phải thông báo đầy đủ nội dung sản phẩm quảng cáo với Bộ y tế hoặc Sở Y tế nếu được Bộ Y tế uỷ quyền. Chỉ được quảng cáo thuốc theo danh mục thuốc được quảng cáo do Bộ Y tế ban hành).

+ Quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp trái với quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ; (Quảng cáo các sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi phải thông báo đầy đủ nội dung quảng cáo với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Đưa sản phẩm quảng cáo lên màn hình điện tử mà không gửi trước sản phẩm đó đến Sở Văn hoá - Thông tin sở tại theo quy định.

(Được quy định tại Khoản 5, Điều 48)

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi ép buộc quảng cáo dưới mọi hình thức. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 49)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Trên một sản phẩm quảng cáo có cả tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài mà tiếng nước ngoài viết trước tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hoặc khổ chữ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam lớn hơn khổ chữ tiếng Việt;

+ Quảng cáo nói xấu, so sánh hoặc gây nhầm lẫn với hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của người khác;

+ Dùng danh nghĩa, hình ảnh của tổ chức, cá nhân khác để quảng cáo mà không được phép của tổ chức, cá nhân đó;

+ Quảng cáo biểu trưng, nhãn hiệu chung cho nhiều loại hàng hoá, dịch vụ mà trong đó có loại hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo nhưng không ghi rõ loại hàng hoá, dịch vụ cần quảng cáo mà pháp luật không cấm quảng cáo. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 49)

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải tháo dỡ sản phẩm quảng cáo đối với hành vi Trên một sản phẩm quảng cáo có cả tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài mà tiếng nước ngoài viết trước tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hoặc khổ chữ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam lớn hơn khổ chữ tiếng Việt và Quảng cáo biểu trưng, nhãn hiệu chung cho nhiều loại hàng hoá, dịch vụ mà trong đó có loại hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo nhưng không ghi rõ loại hàng hoá, dịch vụ

cần quảng cáo mà pháp luật không cấm quảng cáo. (Được quy định tại Khoản 7, Điều 49)

- Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Quảng cáo dùng từ ngữ không lành mạnh. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 51)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo hàng hoá chưa được phép kinh doanh, dịch vụ chưa được phép thực hiện tại thời điểm quảng cáo;

+ Sử dụng biểu trưng, nhãn hiệu thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào để quảng cáo cho hàng hoá, dịch vụ thuộc loại cấm quảng cáo;

+ Quảng cáo rượu có độ cồn trên 15 độ;

+ Quảng cáo có tính chất kích thích bạo lực, kinh dị. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 51)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Dùng hình ảnh đồng tiền Việt Nam để quảng cáo;

+ Quảng cáo không dùng tiếng nói, chữ viết Việt Nam trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh Quảng cáo. (Được quy định tại Khoản 5, Điều 51)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo sai sự thật, sai chất lượng hàng hoá đã đăng ký;

+ Lợi dụng quảng cáo để xúc phạm danh dự, uy tín hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

+ Quảng cáo có nội dung so sánh làm giảm uy tín, chất lượng hàng hoá của tổ chức, cá nhân khác;

+ Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Sử dụng Quốc kỳ, Quốc ca, Quốc huy, ảnh lãnh tụ, Đảng kỳ, Quốc tế ca để quảng cáo. (Được quy định tại Khoản 6, Điều 51)

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước, phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội. (Được quy định tại Khoản 7, Điều 51)

- Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu (Được quy định tại Khoản 8, Điều 51)

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ sản phẩm quảng cáo vi phạm đối với hành vi nêu tại điều 51. (Được quy định tại Khoản 9, Điều 51)

- Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình vượt quá số lần, quá lượng thời gian cho phép trên một kênh trong một ngày;

+ Quảng cáo trên báo in, đài phát thanh, đài truyền hình vượt quá số ngày cho phép trong một đợt; không đủ thời gian và khoảng cách giữa các đợt;

+ Quảng cáo trên báo in vượt quá 10% diện tích cho phép;

+ Quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình không có tiếng nói, chữ viết thể hiện rõ mục thông tin quảng cáo;

+ Quảng cáo ngay sau nhạc hiệu, hình hiệu của chương trình phát thanh, truyền hình không phải là chương trình chiếu phim, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí;

+ Quảng cáo trên báo in không có phần riêng, trang riêng hoặc không ghi rõ mục thông tin quảng cáo; không đánh số trang riêng của phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo; phụ trang, phụ bản không cùng khuôn khổ, không phát hành cùng báo chính; số trang của phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo vượt quá số trang đã được cấp phép. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 52)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo quá 2 lần trong chương trình phim truyện trên đài truyền hình; quảng cáo quá 4 lần trong chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình; quảng cáo một lần quá 5 phút trong chương trình phim truyện, chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình; quảng cáo quá 10 lần cho một sản phẩm trên một kênh trong một ngày của đài phát thanh, đài truyền hình;

+ Kênh, chương trình chuyên quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình đã được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép nhưng không thông báo rõ lượng thời gian cụ thể của chương trình quảng cáo đó cho người xem, người nghe biết ngay từ đầu chương trình;

+ Quảng cáo xen lẫn nội dung tin, bài trên báo chí;

+ Quảng cáo băng vệ sinh, bao cao su, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ trên đài phát thanh, đài truyền hình trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày;

+ Quảng cáo cho một hàng hoá, dịch vụ quá 5 ngày liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ; các đợt quảng cáo cách nhau dưới 5 ngày đối với báo hàng ngày hoặc cách nhau dưới 4 số liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ;

+ Đưa sản phẩm quảng cáo lên mạng thông tin máy tính mà không gửi trước sản phẩm quảng cáo đến cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định. (Được quy định tại Khoản 2, Điều 52)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo trên trang nhất của báo, trên bìa 1 của tạp chí, trừ báo, tạp chí, đặc san chuyên quảng cáo; quảng cáo trong chương trình thời sự của đài truyền hình, đài phát thanh;

+ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng máy tính mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 52)

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

+ Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ thuộc loại cấm quảng cáo trên Internet;

+ Quảng cáo hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của một người quảng cáo hoặc một người kinh doanh dịch vụ quảng cáo vượt quá 50% thời lượng của mỗi lần quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình;

+ Quảng cáo trên báo chí, băng, biển cho hàng hoá, dịch vụ thuộc loại cấm quảng cáo. (Được quy định tại Khoản 4, Điều 52).

V. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG SAI PHẠM TỪNG XẢY RA TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ

1. Báo chí thông tin không phù hợp với định hướng chính trị, chủ trương của Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng đến tình đoàn kết dân tộc, quan hệ ngoại giao. Đây là những vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng. (vi phạm điều 10 Luật Báo chí).

- Ảnh hưởng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến tổ chức, cá nhân
- Ảnh hưởng quan hệ ngoại giao
- Ảnh hưởng thuần phong, mỹ tục dân tộc

2. Cơ quan báo chí bổ nhiệm lãnh đạo không có thoả thuận với bộ quản lý nhà nước theo quy định.

3. Vô tình tiết lộ bí mật nhà nước.

4. Cơ quan báo chí tổ chức họp báo không đúng quy định (trước đây phải xin phép)

- Báo Lao động - họp báo Tổng quan báo giới Việt Nam.

VI. CÁC SAI PHẠM THƯỜNG XẢY RA TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ

1. Báo chí thông tin sai sự thật, vi phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, danh dự nhân phẩm của tổ chức, cá nhân.

2. Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

- Tôn chỉ mục đích.

- Thay đổi các yếu tố.

- Phạm vi phát hành.

3. Báo chí vi phạm quy định pháp luật về quảng cáo.

- Báo nói ít vi phạm.

- Báo điện tử vi phạm về thủ tục

- Báo hình vi phạm thời lượng

- Báo in vi phạm quảng cáo sản phẩm cấm quảng cáo, giấy tiếp nhận quảng cáo...

4. Thương mại hóa báo chí.

- Đưa tin bài, rút tít không đúng bản chất nội dung.

- Thoả mãn thị hiếu tầm thường.

- Tăng công suất phát sóng để cạnh tranh.

5. Vi phạm bản quyền trong hoạt động báo chí.

Vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức.

- Chiếu phim từ nguồn trôi nổi, thu từ vệ tinh, thu của các đài khác và phát lại.

- Sào xáo bài

- Lấy tin bài của cá nhân, tổ chức, các cơ quan báo chí khác không xin phép.

6. Vi phạm về tài chính báo chí.

- Thẩm quyền thanh, kiểm tra

- Kiểm tra nguồn thu, chi.

7. Việc sử dụng phóng viên tự do

- Hiện nay rất phổ biến, là nhu cầu khách quan

- Phóng viên tự do ít ràng buộc, hưởng quyền lợi từ sản phẩm trực tiếp, dễ bị chi phối đưa tin thiên kiến....

- Khó xử lý khi xảy ra vụ việc.

8. Trả lời phỏng vấn trên báo chí.

- Báo chí đi sâu khai thác mặt trái

- Người trả lời phỏng vấn sai (cơ chế xử lý chưa rõ ràng).
- 9. Cải chính trên báo chí.
 - Không cải chính.
 - Cải chính không đúng quy định.
- 10. Không đạt tỷ lệ chiếu phim Việt Nam trên truyền hình.
- 11. Quảng cáo trên mạng thông tin điện tử bị vi phạm nghiêm trọng
- 12. Vi phạm nội dung thông tin mạng rất nghiêm trọng, cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát.
 - Vi phạm thuần phong mỹ tục
 - Làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.
 - Thông tin xuyên tạc, xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân.

VII. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN BÁO CHÍ

1. Sở chuyên ngành không xử lý được cơ quan báo chí ở địa phương.

- Do không cấp phép

- Ngang cấp.

- Nể nang, né tránh, ngại va chạm.

2. Sở cấp phép trái thẩm quyền

- Lấn lộn ấn phẩm báo chí và ấn phẩm xuất bản.

- Xuất bản bản tin có yếu tố nước ngoài.

3. Chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn Trưởng văn phòng đại diện cơ quan báo chí ở các địa phương, gây khó khăn cho cơ sở, có trường hợp người bị kỷ luật, sa thải ở báo này, chuyển sang làm trưởng văn phòng đại diện của báo khác...

4. Số lượng báo chí lớn, lực lượng cán bộ quản lý mỏng, việc kiểm soát rất khó khăn, vì vậy phải thông qua nhiều kênh.

5. Mặt bằng kinh tế xã hội không đồng đều giữa các địa phương dẫn đến quan điểm mức phạt khác nhau.

6. Đãi địa phương không tiếp sóng đài trung ương, hoặc tiếp sóng không đầy đủ do xung đột về lợi ích.

7. Cơ quan quản lý địa phương xử lý báo chí trung ương khi chưa được phân cấp, cơ quan báo chí không chấp nhận.

8. Chính quyền địa phương không nắm rõ các quy định pháp luật về báo chí, không kiểm soát được các hoạt động báo chí tại địa phương, đây là vấn đề rất nghiêm trọng, thiếu nhạy cảm chính trị.

9. Cơ quan chủ quản báo chí buông lỏng quản lý, có hiện tượng giao khoán cho cơ quan báo chí (không ban hành quy chế hoạt động, không có chế độ làm việc định kỳ), thiếu kiểm tra, định hướng tuyên truyền. Khi cơ quan báo chí vi phạm, cơ quan chủ quản chưa làm hết chức trách của mình.

10. Cơ quan báo chí không thực hiện đúng quy trình giải quyết khiếu nại tố cáo, cá biệt có cơ quan báo chí từ chối nhận đơn thư khiếu nại tố cáo để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, vi phạm quy định pháp luật về khiếu nại tố cáo.

11. Quy định về xử lý tang vật giữa các ngành khác nhau không thống nhất, chông chéo (thiết bị TVRO nhập lậu).

12. Cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính không đúng thẩm quyền, thẩm quyền không được pháp luật quy định, có trường hợp lấn sân sang các lĩnh vực khác (Không có thẩm quyền, không thuộc phạm vi quản lý).

13. Thiếu chế tài, dẫn đến khó khăn trong công tác xử lý, có vi phạm nhưng không xử lý được hoặc chế tài không phù hợp, khó áp dụng (cảnh cáo, quyền liên quan).

VIII. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông (về báo chí) được tổ chức ở cấp nào?

- Cấp Bộ.
- Cấp tỉnh và cấp huyện
- Cấp Bộ, cấp Cục và cấp tỉnh
- Cấp bộ và cấp tỉnh

Câu 2. Mục đích của hoạt động thanh tra là gì?

- Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước
- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm
- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật
- Cả ba phương án trên

Câu 3. Mức phạt tiền đối với hành vi xuất bản báo in mà không có giấy phép hoạt động báo chí, là:

- Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
- Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
- Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Câu 4. Thẩm quyền thanh tra hoạt động báo chí của thanh tra bộ TT-TT, là:

- Toàn bộ cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương
- Báo chí của cơ quan Trung ương
- Báo chí của các tổ chức xã hội
- Báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Câu 5. Chánh thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông được phạt tiền đến mức tối đa là bao nhiêu?

- 40.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng
- Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý
- 30.000.000 đồng

Câu 6. Mức phạt tối đa đối với lĩnh vực báo chí là:

- 20.000.000 đồng
- 30.000.000 đồng
- 40.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng

Câu 7. Trong các chức danh sau, chức danh nào có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về báo chí:

- Bộ trưởng Bộ TT-TT
- Chánh Thanh tra Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Ban Tuyên giáo Trung ương
- Chánh thanh tra Sở TT-TT

Câu 8. Mức phạt tiền đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật, là:

- Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- c. Từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng
- d. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Câu 9. Chánh thanh tra Bộ TT-TT được phạt đến mức tối đa là bao nhiêu?

- a. 40.000.000 đồng
- b. 50.000.000 đồng
- c. 70.000.000 đồng
- d. Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Câu 10. Trong trường hợp mức phạt vượt quá thẩm quyền, thanh tra chuyên ngành cấp sở chuyển hồ sơ đến cơ quan nào để xử phạt?

- a. Sở Tài chính
- b. Công an tỉnh
- c. UBND tỉnh
- d. Giám đốc Sở.

Câu 11. Khi tổ chức, cá nhân vi phạm về nội dung thông tin được quy định tại khoản 4, điều 10: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng”, thì, khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông áp dụng hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng thẻ nhà báo không thời hạn đối với nhà báo thực hiện hành vi vi phạm, việc xử lý của Chánh Thanh tra Bộ là:

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 12. Khi một cá nhân có nhu cầu thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp để kinh doanh (có đủ phương tiện kỹ thuật, có cam kết chấp hành đúng quy định pháp luật về nội dung thông tin) gửi hồ sơ đến cơ quan chức năng xin cấp phép, thì, khi nhận hồ sơ xin cấp phép, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sẽ tiến hành:

- a. Xem xét, cấp phép trong thời hạn 15 ngày làm việc.
- b. Từ chối tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép.

Câu 13. Tổ chức, doanh nghiệp sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, thì được phép cung cấp thông tin về sản xuất kinh doanh, thể thao, giải trí, thông tin kinh tế, chính trị, xã hội.

- a. Sai
- b. Đúng

Câu 14. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương có quyền kiểm tra, xử lý cơ quan báo chí Trung ương hoạt động tại địa phương mình trong trường hợp nào:

- a. Được Bộ Thông tin và Truyền Thông ủy quyền
- b. Cơ quan báo chí đó có cơ quan đại diện tại địa phương